TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Sĩ Tiến

2. Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khuất Cao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Q- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là ông Trương Văn N; mẹ là bà Nguyễn Thị T1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01-8-2012, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 451/2012/HSST.

- Ngày 24-12-2013, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 270/2013/HSST.

Bị bắt ngày 05-01-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Lương Thị X, sinh năm 1985; địa chỉ: 8 B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 12 năm 2023, Trương Văn T bắt xe khách Hoa M đi từ thành phố B, tỉnh Đồng Nai xuống thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để ăn uống với bạn. Đến 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài nên bắt xe ôm đi từ thị trấn L xuống thành phố V tìm kiếm tài sản của người dân sở hở để trộm cắp. Khi đến khu vực hẻm H đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (hẻm H), T xuống xe, trả tiền xe ôm và đi bộ vào trong hẻm. Do còn say rượu nên T đến cạnh chiếc xe ô tô đang đậu trong khu vực hẻm H ngủ. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 19 tháng 12 năm 2023, T tỉnh giấc và đi bộ đến địa chỉ: 8 B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì phát hiện bên trong sân căn nhà có một chùm chìa khóa để trên yên chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 72C2-617.22, T thò tay qua khe cổng để lấy chùm chìa khóa nhưng không với tới liền đi qua nhà bên cạnh, lấy một chiếc móc phơi quần áo bằng nhôm ở sân, bẻ chiếc móc thẳng ra rồi móc lấy chùm chìa khóa. Tiếp đó, T lấy chìa khóa mở cổng và lấy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô trong chùm chìa khóa thử mở khóa chiếc xe mô tô, biển số 72C2-617.22 và mở thành công khóa xe, T để chùm chìa khóa tại chiếc xe mô tô và mở cửa nhà đi vào trong tìm kiếm thêm tài sản có giá trị để trộm cắp. Tuy nhiên, T lục soát tầng trệt của căn nhà không có tài sản gì có giá trị nên đi lên lầu 1 thì bị con trai chị Lương Thị X, sinh năm 1985 phát hiện la lên. T liền bỏ chạy xuống nhà dắt chiếc xe mô tô, biển số 72C2-617.22 ra cổng và lên xe bỏ chạy theo hướng Quốc lộ E về thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 03 giờ, ngày 29 tháng 12 năm 2023, khi T điều khiển chiếc xe mô tô, biển số 72C2-617.22 đi đến khu vực Ngã ba Thái Lan, thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì xảy ra va chạm giao thông với một chiếc xe ô tô tải, T bị thương và được đưa đến Bệnh viện Đ để cấp cứu. Thiên điều trị thương tích tại Bệnh viện đến ngày 04 tháng 01 năm 2024 thì làm thủ tục xuất viện. Quá trình, thụ lý vụ tai nạn giao thông của T, ngày 04 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Công an tỉnh Đ phát hiện chiếc xe mô tô biển số 72C2-617.22 do T điều khiển là tài sản trộm cắp nên đã tiến hành thu giữ chiếc xe và giao T cho Công an thành phố V xử lý theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG-TTHS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: "01 xe mô tô hiệu Honda (loại Wave), biển kiểm soát 72C2-617.22 số máy JA39E3199846, số khung RLHJA3924PY555441; xe đăng ký lần đầu ngày 08-8-2023 trị giá 18.500.000 đồng".

Quá trình điều tra, Trương Văn T khai khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, biển số 72C2-617.22, công nhận kết quả định giá. Lời khai của Trương

Văn T phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố vụ án, Trương Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 xe mô tô, biển số 72C2-617.22, số khung RLHJA3924PY555441, số máy JA39E3199846 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô số 72 001064 do Công an phường R, thành phố V cấp ngày 08-8-2023, ngày 28-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại chị Lương Thị X.

Trách nhiệm dân sự trong vụ án: Chị Lương Thị X yêu cầu Trương Văn T bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKSTPVT ngày 01-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lương Thị X yêu cầu Trương Văn T bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo bồi thường cho chị Lương Thị X số tiền 22.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô, biển số 72C2-617.22, số khung RLHJA3924PY555441, số máy JA39E3199846 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô số 72 001064 do Công an phường R, thành phố V cấp ngày 08-8-2023, ngày 28-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Lương Thị X là đúng quy định nên không đề xuất xem xét.

* Bị cáo Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 22.000.000 đồng. Đối với chiếc xe mô tô của chị X do sau khi xảy ra tai nạn xe hư hỏng nặng nên bị cáo không có ý kiến gì đối với chiếc xe mô tô này.

* Bị hại chị Lương Thị X trình bày: Chị đã nhận lại 01 xe mô tô, biển số 72C2-617.22, số khung RLHJA3924PY555441, số máy JA39E3199846 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô số 72 001064 tuy nhiên chiếc xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Do vậy chị yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 22.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên chị không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, ăn năn về những hành vi phạm tội mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 00 giờ, ngày 19 tháng 12 năm 2023, Trương Văn T có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Wave, biển số 72C2-617.22, số khung RLHJA3924PY555441, số máy JA39E3199846, trị giá 18.500.000 đồng của chị Lương Thị X, để ở trước sân nhà tại địa chỉ 8 B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo Trương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì có tiền để tiêu xài bị cáo đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tình chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời đảm bảo răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lương Thị X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Lương Thị X số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô, biển số 72C2-617.22, số khung RLHJA3924PY555441, số máy JA39E3199846 và 01 giấy chứng nhận xe mô tô số 72 001064 do Công an phường R, thành phố V cấp ngày 08-8-2023, ngày 28-02-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị X là đúng quy định. Đối với chiếc xe mô tô do tai nạn giao thông bị hư hỏng nặng không sử dụng được, chị X đã yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, bị cáo đồng ý và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe mô tô này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2024.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lương Thị X số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ bồi thường, thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo phải nộp 1.100.000đ (một triệu, một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV0 PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê